

Số: 53 /2016/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành các quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa XV Kỳ họp thứ 3 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế thành phố Hà Nội - Sở Tài chính - Sở Tư pháp - Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 78165/TTrLN: CT-STC-TP-KBNN ngày 21 tháng 12 năm 2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Ban hành các quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Phí và lệ phí như sau:**

1. Mức thu, đối tượng miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Một số nội dung cụ thể:

a) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện thu phí và các tổ chức thu lệ phí: tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm lập dự toán các khoản chi phí phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm theo quy định.



b) Đối với các tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập: Sử dụng phần phí được trích để lại theo đúng quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Riêng Ban quản lý Di tích Danh thắng, Trung tâm hoạt động khoa học Văn Miếu – Quốc Tử Giám được sử dụng số phí để lại như sau:

- Ban quản lý Di tích Danh thắng, phần để lại tổ chức thu phí (90% tổng số phí thu được) được xác định là 100% và phân chia 60% chi cho công tác thu phí và chi các nhiệm vụ thường xuyên; 40 % để chi các nhiệm vụ không thường xuyên như: mua sắm lớn, tôn tạo, duy tu, sửa chữa lớn, chống xuống cấp... di tích khi có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố giao.

- Trung tâm hoạt động khoa học Văn Miếu – Quốc Tử Giám phần để lại tổ chức thu phí (90% tổng số phí thu được) được xác định là 100% và phân chia 65% chi cho công tác thu phí và chi các nhiệm vụ thường xuyên; 35 % để chi các nhiệm vụ không thường xuyên như: mua sắm lớn, tôn tạo, duy tu, sửa chữa lớn, chống xuống cấp... di tích khi có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố giao.

c) Đối với các đơn vị cung cấp nước sạch:

Số phí được để lại cho tổ chức thu phí được sử dụng để hỗ trợ cho công tác thu tiền nước; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước. Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí.

d) Đối với di tích Chùa Hương: Bảo hiểm khách du lịch được thu trên cùng một vé với phí tham quan. Tổng số tiền trên 1 vé bao gồm phí tham quan và bảo hiểm khách du lịch. Đối với các trường hợp được miễn phí tham quan, giao UBND huyện Mỹ Đức thống nhất với Công ty bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho du khách.

e) Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ Tài chính, HĐND Thành phố ban hành mức thu cụ thể thì thực hiện theo quyết định của HĐND Thành phố, các quy định khác thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính.

## **Điều 2: Trách nhiệm của tổ chức thu phí, lệ phí**

- Niêm yết công khai tại địa điểm thu và công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức thu phí, lệ phí về tên phí, lệ phí, mức thu, phương thức thu, đối tượng nộp, miễn, giảm và văn bản quy định thu phí, lệ phí.

- Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ kê toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

- Hạch toán riêng từng loại phí, lệ phí.

- Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí theo quy định.

### **Điều 3: kê khai, nộp, quyết toán phí, lệ phí**

1. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp, quyết toán phí, lệ phí thu được như sau:

a) Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm quản lý, kê khai, quyết toán, theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Chậm nhất là ngày mùng 5 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách của đơn vị thu mở tại Kho bạc Nhà nước.

Tổ chức thu phí thực hiện nộp số tiền phí thu được (sau khi trừ phần để lại tổ chức thu) và đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào Ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước.

2. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai như sau:

a. Đối với lệ phí trước bạ: người nộp lệ phí trước bạ thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.

b. Đối với phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác điểm đỗ xe Hà Nội thực hiện kê khai, nộp phí sử dụng tạm thời lòng đường hè phố đối với các địa bàn quận, huyện, thị xã (trừ quận Hoàn Kiếm) theo tháng quyết toán hàng năm theo quy định.

### **Điều 4. Chứng từ thu phí, lệ phí**

Tổ chức thu phí, lệ phí sử dụng biên lai thu phí do Cơ quan thuế phát hành hoặc tự in, đặt in theo quy định.

### **Điều 5. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn; Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn; Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện quyết toán số thu từ phí, lệ phí năm 2016 theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí và quy định pháp luật về quản lý thuế. Sau khi quyết toán, số tiền phí, lệ phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; đến ngày 01

tháng 01 năm 2018, số tiền lệ phí còn dư phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

2. Các khoản phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố chuyển sang cơ chế giá theo Luật phí và lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật về giá.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa XV Kỳ họp thứ 3 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra hàng năm việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí để lại cho các đơn vị thu đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế Hà Nội; Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *UK12*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CPVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT. *VT* *Binh*

51880 - (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH *u*  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Nguyễn Doãn Toàn**